OÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 07 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HN&GĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Anh **Tòng Văn D**; sinh năm 1991; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Người yêu cầu: Chị **Lò Thị H**; sinh năm: 1999; địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2022, người yêu cầu gồm anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 2015 đến ngày 16/02/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã Q xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân

và gia đình. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau. Đến nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H có 01 người con chung; cháu Tòng Thanh D, sinh ngày 01/01/2016. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Tòng Thanh D, sinh ngày 01/01/2016 cho anh Tòng Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Tòng Thanh D thành niên và có khả năng lao động. Anh Tòng Văn D không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng:

- Về tài sản chung, riêng: Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H không có.

- Về nợ chung, riêng: Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H không có.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tòng Văn D, chị Lò Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Tòng Văn D, chị Lò Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tòng Văn D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tòng Thanh D, sinh ngày 01/01/2016 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2022 đến khi cháu Tòng Thanh D thành niên và có khả năng lao động. Anh Tòng Văn D không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Tòng Văn D có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị H có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Tòng Văn D, chị Lò Thị H không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tòng Văn D và chị Lò Thị H được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương